

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm trước thông tin tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhiều tỉnh thành được yêu cầu tiếp tục thực hiện biện pháp giãn cách thêm 14 ngày, trong đó có Hà Nội

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giảm mạnh trước áp lực bán gia tăng vào cuối phiên

## [Thông tin doanh nghiệp]

FPT, HAH

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục chốt lời các mã đã tăng đạt kỳ vọng, thu hẹp dần tỷ trọng của các vị thế ngắn hạn tại các nhịp hồi phục

06/08/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,341.45	-0.30
VN30	1,476.79	-0.65
HĐTL VN30F1M	1,472.90	-0.95
HNXIndex	325.46	+0.00
HNX30	526.46	-0.09
UPCoM	88.28	+0.40
USD/VND	22,936	-0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.09	-3
Lãi suất qua đêm (%)	0.87	+11
Dầu (WTI, \$)	69.49	+0.58
Vàng (LME, \$)	1,799.84	-0.25



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 1,341.45 (-0.30%)  
**KLGD (triệu CP)** 736.2 (+29.0%)  
**GTGD (triệu US\$)** 981.5 (+16.6%)

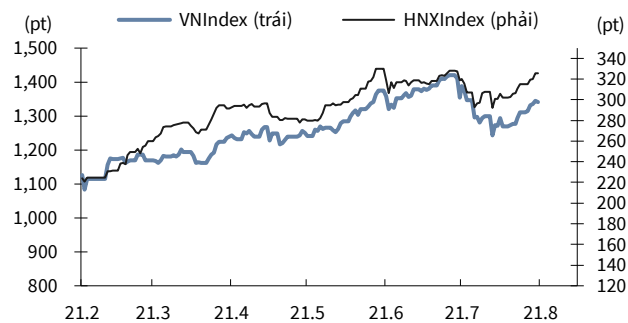
**HNXIndex** 325.46 (+0.00%)  
**KLGD (triệu CP)** 171.9 (+10.1%)  
**GTGD (triệu US\$)** 140.9 (+1.8%)

**UPCoM** 88.28 (+0.40%)  
**KLGD (triệu CP)** 105.1 (+55.7%)  
**GTGD (triệu US\$)** 60.6 (+44.5%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** +2.4

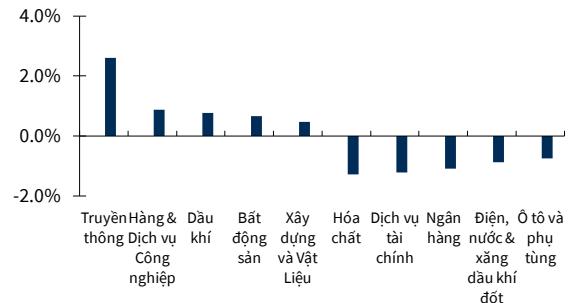
TTCK Việt Nam giảm điểm trước thông tin tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhiều tỉnh thành được yêu cầu tiếp tục thực hiện biện pháp giãn cách thêm 14 ngày, trong đó có Hà Nội. Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) hạ dự báo kim ngạch xuất khẩu dệt may 2021 từ 40 tỷ USD xuống còn 32-33 tỷ USD, với nhận định nhiều doanh nghiệp có khả năng mất đơn hàng vì đứt gãy nguồn cung, khiến giá cổ phiếu ngành dệt may giảm ở MSH (-1.4%), TNG (-3%). Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam cho biết xuất khẩu ngành gỗ lo ngại có thể đánh mất thị trường chiến lược do doanh nghiệp ngành gỗ tập trung chủ yếu ở TP HCM, Bình Dương và Đồng Nai gặp khó khăn trong việc duy trì sản xuất, khiến giá cổ phiếu ngành gỗ giảm ở GDT (-1.6%), GTA (-0.3%). Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết 70% doanh nghiệp ngành thủy sản đã phải đóng cửa, 30% còn hoạt động nhưng với mức công suất thấp chỉ đạt 30-50%, khiến giá cổ phiếu ngành thủy sản giảm ở ANV (-1.5%), VHC (-0.9%). Khối ngoại mua ròng ở SSI (-1.9%), STB (-2.4%), HPG (-0.8%).

## VNIndex & HNXIndex



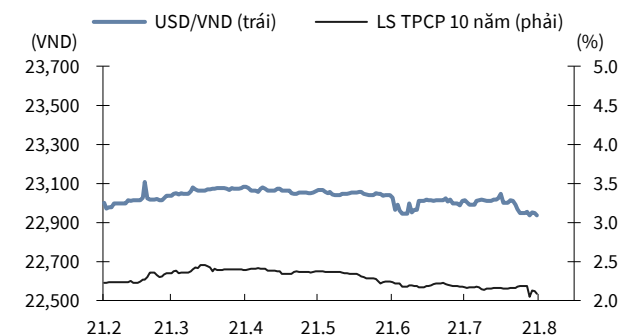
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

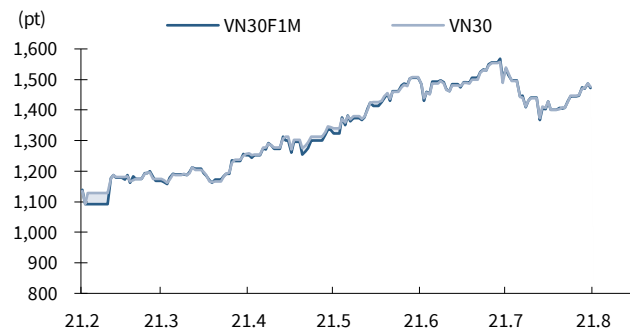
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,476.79 (-0.65%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,472.9 (-0.95%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,487.3</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,491.2</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,471.5</b>

Các HĐTL giảm mạnh trước áp lực bán gia tăng vào cuối phiên. F2108 biến động giằng co trong phiên sáng, sau đó giảm mạnh từ giữa phiên chiều, đóng cửa ở mức -14.2 điểm. Chênh lệch F2108 và chỉ số Vn30 tiếp tục giao động chủ yếu ở mức âm trong biên độ 0 và -6.5 trước tâm lí lo ngại của nhà đầu tư. Khối ngoại bán ròng trong phiên giao dịch hôm nay với thanh khoản giảm.

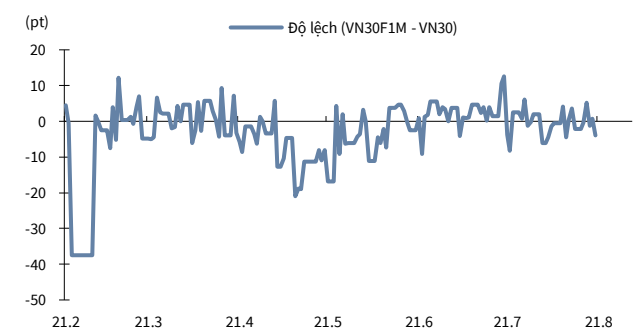
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>216,393 (-14.0%)</b>
------------------	-------------------------

### HĐTL VN30F1M & VN30



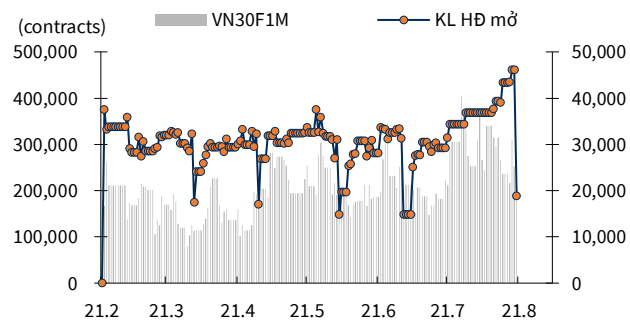
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

### Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



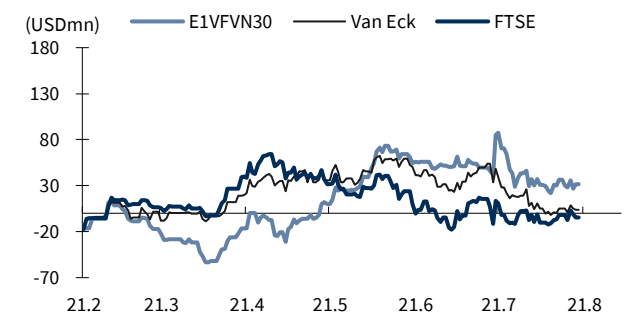
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

### KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

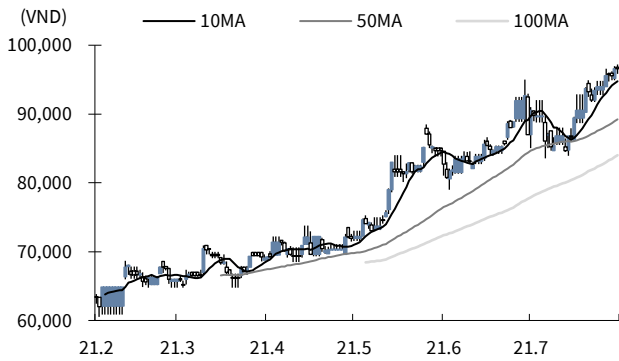
### Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

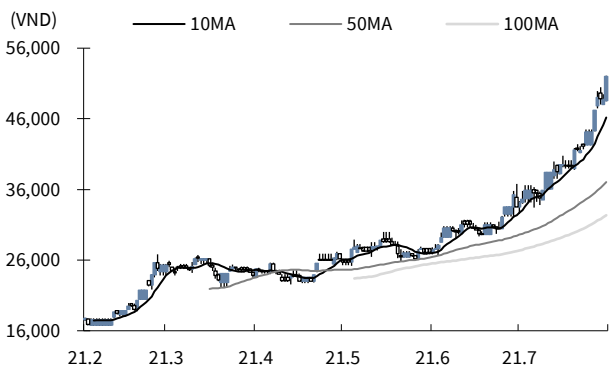
## FPT (FPT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT không thay đổi 96,600 VND
- Công ty FPT thông báo ngày 17/8 đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1/2021, dự chi hơn 900 tỷ đồng.
- Nửa đầu năm, FPT báo cáo lãi ròng đạt 1,906 tỷ đồng và doanh thu đạt 16,228 tỷ đồng (+19% YoY).

## CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH)



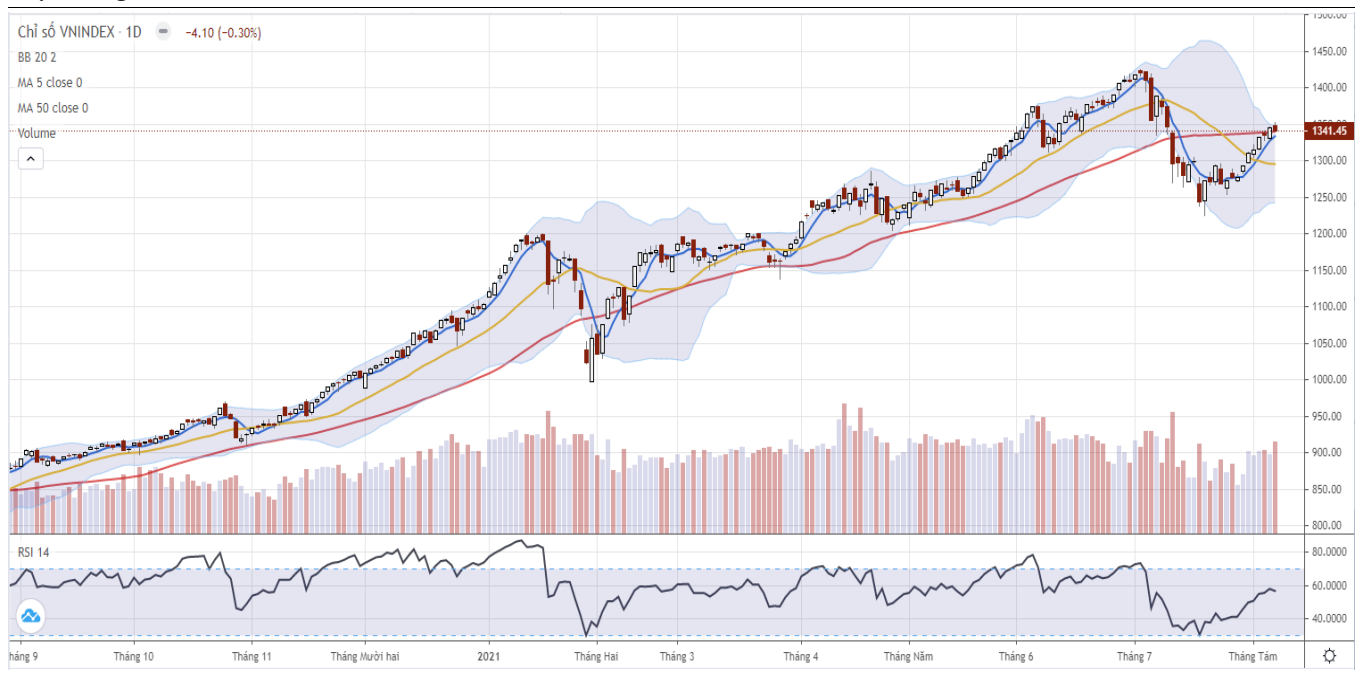
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HAH tăng 6.7% lên 52,000 VND/cp
- HĐQT Vận tải và Xếp dỡ Hải An phê duyệt phương án thương thảo, xác nhận ký hợp đồng đóng mới tàu chuyên chở container (1,800 teu) tại Trung Quốc.
- Hiện doanh nghiệp đang sở hữu 8 tàu với tổng sức chứa 11,000 teus.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

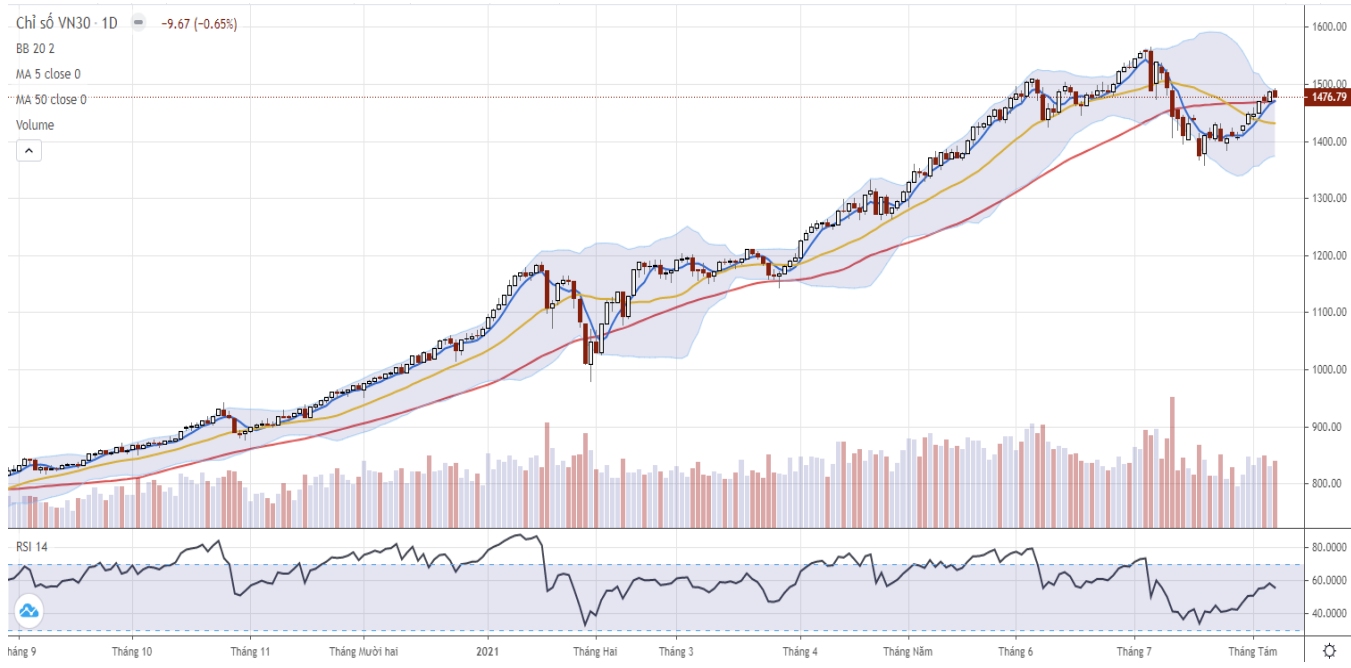
### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



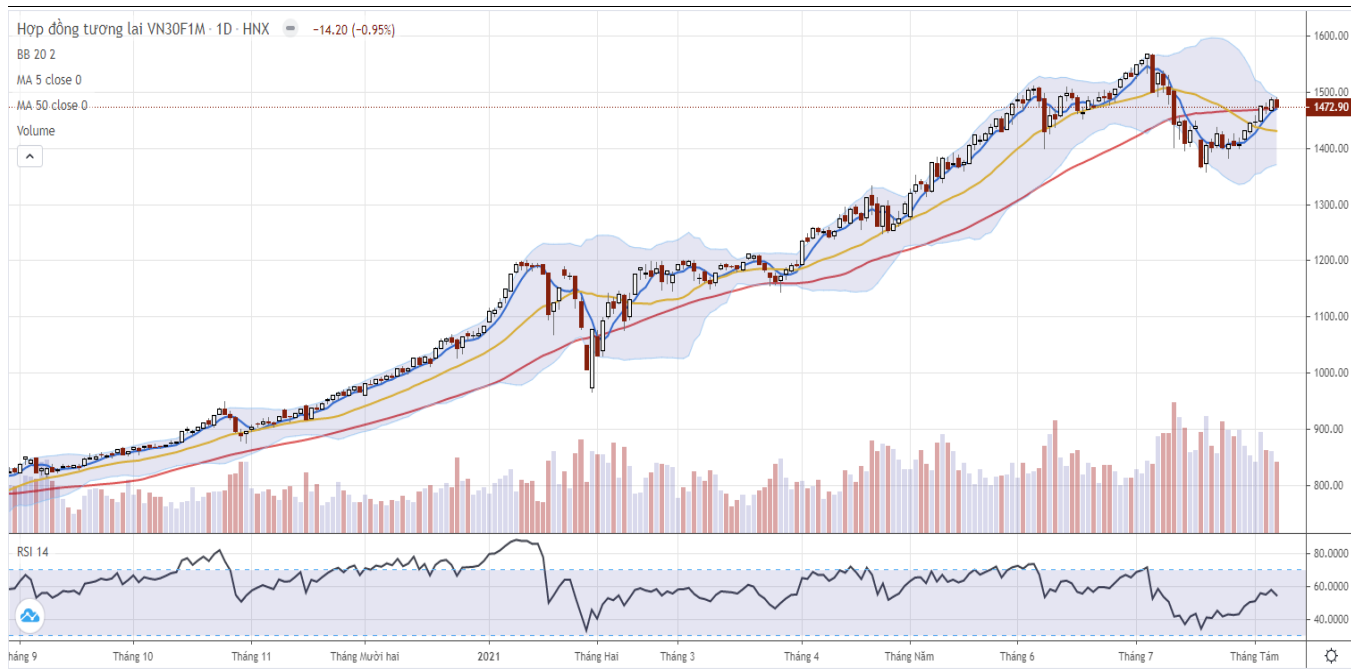
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến tăng điểm trong trạng thái khá giằng co trong phiên trước khi đảo chiều sụt giảm về cuối phiên.
- Lực bán mạnh khiến chỉ số đảo chiều vào cuối phiên với khối lượng giao dịch ghi nhận ở mức cao hơn trung bình cho thấy những dấu hiệu của một phiên phân phối. Chúng tôi cho rằng cơ hội xuất hiện các nhịp hồi phục trở lại vẫn hiện hữu nhưng rủi ro tạo đỉnh ngắn hạn đang có phần lấn át.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục chốt lời các mã đã tăng đạt kỳ vọng, thu hẹp dần tỷ trọng của các vị thế ngắn hạn tại các nhịp hồi phục.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1487 - 1492

Kháng cự gần: 1480 - 1483

Hỗ trợ gần: 1461 - 1466

Hỗ trợ xa: 1451 - 1456

- F1 diễn biến giằng co trong phiên trước khi cho tín hiệu suy yếu và mở rộng đà rơi về cuối phiên.
- Vùng hỗ trợ 1468-1473 đã cho phản ứng, phần nào giúp chặn lại đà rơi của chỉ số vào cuối phiên. Mặc dù vậy chúng tôi cho rằng, sau một nhịp hồi phục mạnh, rủi ro tạo đỉnh ngắn hạn là hiện hữu và rủi ro quay xuống các vùng hỗ trợ sâu hơn đang có phần lấn át.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Chuyển sang ưu tiên mở vị thế SHORT tại các nhịp hồi phục chạm kháng cự.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục thực hiện mở thăm dò 1 phần vị thế SHORT ở các vùng kháng cự trong phiên nhưng đặt ngưỡng dừng lỗ chặt.

*Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.*

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

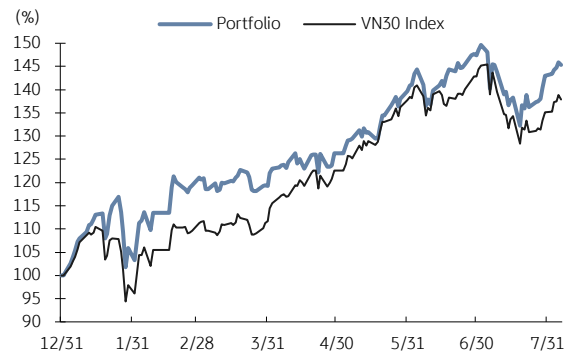
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.65%	-0.37%
Tăng lũy kế (YTD)	37.92%	45.34%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 06/08/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	171,500	-0.9%	48.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	43,800	0.0%	79.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	96,200	0.4%	25.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	29,650	-1.2%	135.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	54,000	0.0%	58.8%	- Mạng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	96,600	0.0%	231.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	34,150	-0.1%	80.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	92,400	-1.5%	25.9%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phát Group (HPG)	04/12/2019	48,400	-0.8%	234.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbạc City Development (KBC)	09/03/2020	35,500	0.4%	159.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SSI	-1.9%	49.8%	116.2
STB	-2.4%	15.1%	99.9
HPG	-0.8%	26.7%	70.7
DXG	2.0%	28.8%	27.9
MBB	-1.2%	22.1%	21.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	0.7%	55.2%	-81.0
GAS	-1.5%	2.8%	-61.7
VRE	0.0%	30.5%	-50.0
VIC	-0.6%	15.2%	-33.7
DIG	4.7%	2.3%	-29.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
DXS	2.6%	18.3%	20.9
SRA	0.0%	0.9%	1.3
SHB	0.7%	4.0%	1.2
PAN	4.9%	34.2%	0.8
TVB	-1.8%	0.3%	0.6

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	-0.4%	7.8%	-7.2
VND	-2.2%	37.0%	-4.7
BVS	-2.4%	9.9%	-4.4
CEO	3.5%	15.1%	-1.1
KLF	-2.4%	0.7%	-1.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	6.5%	YEG, ADG
Dịch vụ tài chính	5.4%	VND, VCI
Bất động sản	4.6%	VIC, VHM
Bảo hiểm	4.3%	BVH, BIC
Bán lẻ	4.0%	MWG, DGW

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	0.4%	SAB, VCF
Ngân hàng	0.9%	ACB, CTG
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.6%	RAL, GMC
Y tế	1.6%	IMP, DMC
Xây dựng và Vật Liệu	1.9%	VCG, VGC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	9.9%	GVR, DPM
Công nghệ thông tin	7.5%	FPT, CMG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.9%	GMD, LGC
Dịch vụ tài chính	5.0%	VND, SSI
Dầu khí	3.7%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	-7.2%	VCB, VPB
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.7%	PNJ, TCM
Bán lẻ	-1.4%	MWG, PSH
Ô tô và phụ tùng	0.9%	TCH, SVC
Du lịch và Giải trí	1.1%	RIC, VNS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USD Mn)	GTGD (VNĐ tỷ, USD Mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD	
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	110,000	372,067 (16,170)	259,344 (11.3)	22.5	61.5	60.7	14.7	9.3	8.2	4.3	3.9	-0.6	5.7	1.2	4.7	
	VHM	VINHOMES JSC	103,200	339,478 (14,753)	523,365 (22.8)	26.6	12.3	10.8	35.9	31.9	27.6	3.3	2.6	2.0	5.2	3.3	27.3	
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	131,507 (5.7)	17.8	25.5	19.2	-7.6	7.9	10.2	2.1	1.8	0.0	1.1	-5.3	-11.0	
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	333,709 (14.5)	31.3	29.1	31.9	6.7	16.2	13.0	4.6	4.5	-0.5	3.4	-8.1	123.5	
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	178,921 (7.8)	11.6	21.4	15.6	18.0	14.0	16.7	2.8	2.3	1.0	1.7	14.7	55.4	
	DXG	DAT XANH GROUP	24,300	12,594 (547)	127,017 (5.5)	13.9	13.6	8.2	-	14.0	18.2	1.6	1.3	2.0	7.2	8.5	44.8	
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	179,682 (7.8)	6.3	15.8	13.6	11.7	22.1	21.5	3.1	2.6	-1.3	0.1	-	12.4	0.2
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	97,930 (4.3)	12.7	18.3	13.4	-5.3	12.0	14.6	1.9	1.7	-0.1	4.4	-2.5	-10.4	
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	1,169,314 (50.8)	0.0	11.1	9.4	14.3	20.0	19.3	2.0	1.7	-1.3	1.4	-4.1	64.4	
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	580,730 (25.3)	1.4	8.9	7.4	61.1	19.6	20.0	2.0	1.7	-0.1	-0.7	-9.1	27.6	
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	830,372 (36.1)	0.0	10.6	10.1	18.8	25.1	17.8	1.8	1.5	-1.9	-0.7	-	14.6	86.5
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	556,466 (24.2)	0.0	10.0	8.6	14.6	21.7	21.0	1.8	1.5	-1.2	2.6	-0.2	75.6	
	HDB	HDBANK	25,500	40,641 (1,766)	113,304 (4.9)	4.2	10.2	8.4	23.3	21.2	20.1	1.9	1.6	-1.4	3.9	0.0	47.4	
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	880,877 (38.3)	14.0	23.3	15.6	26.5	8.9	11.8	1.8	1.6	-2.4	1.3	-0.2	79.3	
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	198,471 (8.6)	0.0	8.4	7.0	37.5	22.0	21.4	1.7	1.4	-1.1	1.4	-2.9	32.5	
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	13,656 (0.6)	0.2	39.0	21.2	27.3	5.8	10.0	1.9	1.8	-2.2	2.1	-	11.6	40.0
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	48,115 (2.1)	21.0	23.3	20.7	15.2	8.4	9.0	1.9	1.8	0.4	5.3	-3.8	-18.5	
	BMI	BAOMINH INSURANC	26,700	2,439 (106)	28,868 (1.3)	14.2	14.6	14.9	9.1	11.4	11.7	1.6	1.4	-3.6	0.2	9.2	31.7	
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,300	19,947 (867)	719,942 (31.3)	55.4	28.1	22.9	-3.2	14.1	14.5	4.1	3.8	-1.9	3.3	7.2	70.4	
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	213,021 (9.3)	71.9	17.8	13.0	-4.0	22.5	25.3	3.6	3.1	-2.5	9.2	-0.9	86.9	
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	271,237 (11.8)	52.4	19.8	15.0	-25.5	19.1	21.4	3.3	3.0	-2.4	3.0	-0.2	57.0	
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	380,884 (16.6)	27.2	19.0	17.8	36.3	21.3	17.0	3.2	2.9	-2.1	8.7	17.1	166.8	
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	265,250 (11.5)	42.1	18.0	16.9	4.0	32.6	33.7	5.6	5.3	0.7	1.3	0.2	-19.9	
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	23,453 (1.0)	36.9	19.8	16.8	7.3	24.3	25.6	4.3	4.0	-0.3	-2.4	-5.4	-20.4	
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	195,929 (8.5)	16.5	57.1	33.4	-51.9	12.9	17.9	7.7	6.2	-0.4	0.4	23.4	51.3	
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	77,236 (3.4)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-1.7	-1.4	-	25.8	-47.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	71,563 (3.1)	11.0	156.5	24.0	-88.5	3.8	16.6	3.4	2.8	0.8	3.9	-1.6	-6.1	
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	151,487 (6.6)	10.8	28.6	20.1	-57.0	8.3	11.5	2.3	2.1	2.0	4.8	16.7	48.2	
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	31,708 (1.4)	38.4	13.4	8.1	65.7	11.1	9.9	1.0	0.9	2.7	6.5	-4.7	-19.9	
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	69,647 (3.0)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	-1.5	8.0	-	10.4	112.3
	GEX	GELEX GROUP JSC	17,224	10,411 (452)	103,745 (4.5)	37.7	16.0	11.1	-12.7	12.7	13.8	-	-	-1.3	-1.3	-1.3	24.8	
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	18,999 (0.8)	3.6	20.3	15.3	-52.4	3.1	4.0	0.6	0.6	2.8	3.8	7.2	-15.8	
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	28,905 (1.3)	0.0	9.2	7.4	-4.5	13.4	15.2	1.1	1.1	0.0	-1.8	2.9	10.3	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	67,105 (2.9)	46.1	18.4	15.7	-17.5	19.2	20.4	3.3	3.1	-1.5	3.1	7.7	6.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	7,828 (0.3)	31.4	14.6	9.5	-10.5	9.1	14.1	1.3	1.3	-1.0	2.2	-6.4	-23.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	4,112 (0.2)	34.1	12.9	10.4	-5.1	9.9	13.3	1.4	1.4	-0.7	2.2	-8.4	-6.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,412,395 (61.4)	18.0	7.5	7.3	21.9	38.3	28.5	2.3	1.8	-0.8	2.3	0.8	57.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	71,519 (3.1)	36.5	13.8	17.7	-0.5	11.5	7.9	1.3	1.3	0.7	13.5	38.8	54.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	81,850 (3.6)	46.5	18.8	19.4	-4.5	10.1	9.1	1.8	1.7	-1.4	5.0	11.9	51.4
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	467,377 (20.3)	38.9	4.8	6.9	67.9	37.6	24.5	1.8	1.4	-1.6	1.9	-1.8	88.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,150	3,138 (136)	95,539 (4.2)	97.2	10.9	11.8	17.2	10.5	11.0	1.0	1.0	3.6	5.6	-1.4	18.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	70,518 (3.1)	4.6	19.7	16.7	-51.0	16.0	16.7	2.7	2.7	1.0	3.1	2.3	-3.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	102,281 (4.4)	39.9	40.9	17.1	-11.9	1.4	3.5	0.5	0.5	-0.8	2.5	-7.2	14.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	59,125 (2.6)	35.9	8.9	8.4	1.2	13.6	13.4	1.2	1.1	-0.8	3.2	2.1	36.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	139,500	65,024 (2,826)	194,221 (8.4)	0.0	16.4	13.4	13.7	26.1	26.4	4.0	3.4	-0.9	4.5	10.6	44.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	73,289 (3.2)	0.0	17.3	13.7	2.4	23.4	24.0	3.6	3.0	0.4	0.4	-3.4	18.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	2,887 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	6.8	12.7	10.6	-62.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	118,911 (5.2)	30.3	31.1	20.4	-75.2	8.1	11.8	2.5	2.3	4.1	3.9	42.2	21.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	29,435 (1.3)	34.6	7.9	11.3	41.2	26.2	19.9	2.0	2.1	0.8	1.6	0.0	-19.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	1,183 (0.1)	45.4	17.1	15.9	10.7	20.3	20.2	3.2	2.9	0.7	2.1	0.8	-8.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	037 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	0.0	3.0	10.5
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	338,804 (14.7)	0.0	21.4	17.8	15.6	25.0	25.9	4.8	4.2	0.0	2.8	11.0	88.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.